

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2023

**V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**
2. Ông **Nguyễn Phú Thạnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị Lệ M**, sinh năm 1974

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Bà M có mặt, ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ M có nội dung như sau:**

Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ), nay là UBND phường Phước Hội, thị xã L. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc

được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau; Ông H không lo làm ăn mà thường xuyên sử dụng chất kích thích rồi sau đó kiếm chuyện gây sự, làm cho không khí gia đình không êm ấm; Ông H nhiều lần bạo hành, đe dọa giết bà M và các con. Vì bà M thương các con và mong muốn níu giữ hạnh phúc gia đình, bà M đã nhiều lần tha thứ, cho ông H cơ hội nhưng ông vẫn không thay đổi. Đến nay sức chịu đựng của bà M đã quá giới hạn. Đầu tháng 7 năm 2022 vì không chịu được tính khí của ông H nên bà M đã dẫn các con dọn về nhà em gái bà ở nhờ. Từ đó đến nay, bà và ông H đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Bà M nhận thấy tình cảm của bà dành cho ông H nay đã không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung: Nguyễn Quốc C (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/7/1997; Nguyễn Quốc T (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/3/2001 và Nguyễn Thị Khánh N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/3/2012. Hiện con chung C và T đã trưởng thành nên việc các cháu sống với ai là do các cháu quyết định, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết; Riêng con chung: Nguyễn Thị Khánh N bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Hương vẫn vắng mặt không lý do.

Theo kết quả xác minh về địa chỉ của ông Nguyễn Văn H thì ông H có hộ khẩu tại khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã L; Xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông H: Quá trình chung sống bà M và ông H thường cãi vã, mâu thuẫn lớn tiếng trong gia đình, hiện nay ông H bà M không còn sống chung với nhau.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Lệ M là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho bà M được ly hôn ông H; Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Lệ M được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con

chung: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 10/3/2012, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Lệ M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Lệ M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn La Gi, huyện H. T (cũ), nay là UBND phường Phước Hội, thị xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 22/11/1996, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông H vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông H không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do, qua đó cho thấy ông H bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa vợ chồng bà M, ông H thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay giữa bà M và ông H đã không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa, giữa bà M và ông H đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Lệ M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Nguyễn Thị Khánh N, lời khai của cháu N cũng xin được ở với mẹ, hiện nay bà M đang trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, Hội đồng xét xử sẽ giao cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung:

Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 10.3.2012 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà M không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Lệ M được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Huỳnh Thị Lệ M được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Nguyễn Thị Khánh N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/3/2012.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012872 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho bà M biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày

03/02/2023). Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND p. Phước Hội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn